

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày: 22 -7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân.
2. Bà Nguyễn Thị Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 và 22 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022; thông báo về việc chuyển ngày xét xử số 277/TB-TA ngày 14/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn V**, sinh ngày 01-01-1983, nơi sinh tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K (đã chết) và bà Phùng Thị B (đã chết); vợ Đinh Thị H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2007, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 3 chị, em. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-9-2021 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Lê Thị P, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1991, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị D, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

- Anh Lê Hồng K1, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn V không nghề nghiệp, không có khả năng xin việc làm hay chuyển công tác cho người khác. Nhưng muốn có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2016 đến tháng 8 năm 2017, Nguyễn V đưa ra những thông tin gian dối để người khác tin tưởng và giao tài sản cho mình sau đó chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân với tổng số tiền là 126.000.000 đồng; cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 10/2015, thông qua mạng xã hội Zalo, Nguyễn V quen biết với chị Lê Thị P là sinh viên của trường Đại học Phạm Văn Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo V giới thiệu với chị P tên là Nguyễn Hữu N, làm ở Phòng Giáo dục đào tạo huyện S, tỉnh Quảng Ngãi và hứa hẹn sẽ xin việc cho chị P. Đến tháng 7/2016, chị P tốt nghiệp và có nhu cầu xin việc làm, bị cáo V đưa ra thông tin gian dối rằng có anh trai tên là Nguyễn Kiên làm Phó giám đốc Sở giáo dục đào tạo tỉnh Quảng Ngãi (V tìm hiểu trên mạng nên biết được), có nhiều mối quan hệ trong ngành giáo dục có thể xin việc cho chị P dạy ở Trường tiểu học N, thành phố Q. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2016 đến tháng 10/2016, bị cáo V nói chị P đưa tiền cho V lo nước non, quan hệ với lãnh đạo thì chị P đồng ý đưa tiền cho V ba lần với tổng số tiền 11.000.000 đồng. Sau đó, V đưa cho chị P một số thuê bao điện thoại (không nhớ số), nói là số điện thoại của chú K2 làm Phó Trưởng phòng giáo dục đào tạo thành phố Quảng Ngãi, để chị P gọi biết thông tin xin việc. Sau đó, chị P gọi vào số thuê bao này thì V giả giọng ông K2 nói chị P muốn xin việc thì liên hệ với Nguyên (Nguyễn V), hứa hẹn sẽ xin việc làm, chị P tin tưởng là thật. Đến tháng 02/2017, V nói chị P đưa số tiền 18.000.000 đồng để lo cho Hội đồng xét đặc cách chị P dạy ở Trường tiểu học N thì chị P đồng ý. Ngoài ra, vào đầu năm 2017, chị P còn đưa 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank số thẻ 9704366806472350012 của mình cùng mật khẩu tài khoản cho V để tiện cho việc đưa tiền xin việc và đưa hai bộ hồ sơ cá nhân của chị P để xin việc làm. Qua tài khoản ngân hàng nói trên và nộp card điện thoại, chị P chuyển cho V tổng số tiền 11.000.000 đồng để xin việc làm. Tổng cộng, V nhận của chị P số tiền 40.000.000 đồng và hai bộ hồ sơ xin việc làm nhưng không thực hiện mà sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích cá nhân, còn hồ sơ của chị P thì vứt bỏ ở trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.

Để tạo dựng lòng tin, che giấu hành vi gian dối, Nguyễn V đặt làm giả một số tài liệu trên mạng Internet (V không nhớ rõ địa chỉ) liên quan đến xin việc làm cho chị Lê Thị P và lưu trữ trong gmail mang tên khuyenvan8387@gmail.com, Cơ quan điều tra đã trích xuất các file dữ liệu

điện tử nêu trên và lưu trữ vào USB màu vàng đen, bên ngoài có dòng chữ ADATA, dung lượng 16GB, cụ thể:

- Quyết định số: 1419/2010/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Chủ tịch UBND TP Quảng Ngãi về việc bổ nhiệm vào ngạch viên chức đối với bà Lê Thị P (SN: 1995; tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, chuyên ngành giáo dục tiểu học);

- Quyết định số: 206/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND TP Quảng Ngãi về việc tuyển đặc cách cho bà Lê Thị P (CMND số: 212324931; SN: 1995) được công tác tại Trường tiểu học Nghĩa Lộ;

- Công văn số: 786/SNV-VP ngày 22/5/2017 của Sở Nội vụ UBND tỉnh Quảng Ngãi gửi cho bà Lê Thị P về việc giải quyết khiếu nại của công dân.

Trong đó, có Quyết định số: 206/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 về việc tuyển đặc cách cho bà Lê Thị P thì Nguyễn V lưu vào trong gmail do V tự đăng ký có tên lethiphucbs@gmail.com rồi đưa gmail kèm mật khẩu để chị P tự xem.

Ngày 14/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số: 325/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi giám định hình dấu, chữ ký tài liệu được trích xuất từ gmail có tên đăng nhập khuyenvan8387@gmail.com của Nguyễn V.

Ngày 31/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định số: 910/KLGD-PC09 kết luận:

- Hình dấu có nội dung “*Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi*” và chữ ký “*Phạm Tấn Hoàng*” dưới mục “*Chủ tịch*” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) với hình dấu có nội dung “*Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi*” và chữ ký “*Phạm Tấn Hoàng*” dưới mục “*Chủ tịch*” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) là hình ảnh được sao chép từ một văn bản gốc khác, được chèn ghép vào văn bản hiện tại. Hình ảnh hình dấu, chữ ký sau khi được sao chép, chèn ghép vào văn bản hiện tại là văn bản dưới dạng dữ liệu điện tử nên không giám định truy nguyên đồng nhất với tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3, M4).

- Hình dấu tròn có nội dung “*Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi*” và chữ ký “*Đoàn Dung*” dưới mục “*Giám đốc*” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) với hình dấu tròn có nội dung “*Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi*” và chữ ký “*Đoàn Dung*” dưới mục “*Giám đốc*” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A4) là hình ảnh được sao chép từ một văn bản gốc khác, được chèn ghép vào văn bản hiện tại. Hình ảnh hình dấu, chữ ký sau khi được sao chép, chèn ghép vào văn bản hiện tại là văn bản dưới dạng dữ liệu điện tử nên không giám định truy nguyên đồng nhất với tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M5, M6, M7, M8).

- Vụ thứ hai: Khoảng tháng 3/2017, thông qua chị Lê Thị P, Nguyễn V quen biết với chị Phạm Thị T là chị dâu của P. V biết chị T có nhu cầu chuyển công tác từ huyện Tây Trà về huyện Bình Sơn nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Với cách thức lừa đảo như trên, V đưa ra những thông tin gian dối làm chị T tin tưởng có khả năng chuyển công tác cho chị T, nói chị T đưa số tiền 60.000.000 đồng để lo nước non, quan hệ với lãnh đạo thì chị T đồng

ý. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2017 đến tháng 8/2017, qua tài khoản ngân hàng nói trên của chị P và nộp card điện thoại, chị T chuyển cho V tổng số tiền 60.000.000 đồng. Ngoài ra, V còn nhận số tiền 20.000.000 đồng từ anh Lê Hồng K1 (chồng chị T) và nhận hai bộ hồ sơ cá nhân của chị T để xin chuyển công tác. Sau khi nhận tiền và hồ sơ của chị T, V sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích cá nhân, còn hồ sơ của chị T vứt bỏ ở trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng ngày 22-23/8/2017, bị cáo V tiếp tục yêu cầu chị T đưa số tiền 6.000.000 đồng để lo xin việc thì chị T đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 25/8/2017, tại quán café Mozy's ở đường Phan Bội Châu thuộc phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, V nhận số tiền 6.000.000 đồng từ chị T cho vào trong túi quần thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi bắt quả tang.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 11-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn V về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn V từ 01 năm đến 02 năm tù.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử V tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh

Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn V là người không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng xin việc làm hay xin luân chuyển công tác cho người khác nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân đã đưa ra những thông tin gian dối về khả năng bị cáo V có thể xin việc làm, xin luân chuyển công tác làm cho chị Lê Thị P và chị Phạm Thị T tin tưởng, tự nguyện giao tổng số tiền 126.000.000 đồng để nhờ V xin việc làm và chuyển công tác, trong đó bị cáo V đã chiếm đoạt của chị P số tiền 40.000.000 đồng và của chị T số tiền 86.000.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn V, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng V cố ý thực hiện, để có tiền tiêu xài cá nhân nảy sinh ý tham lam bằng cách lợi dụng sự quen biết và tạo niềm tin của bị hại để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng Nhân dân hoang mang lo sợ, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 02 lần hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: có 03 tình tiết. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại xong cho chị P và chị T, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có cha ruột Nguyễn K được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, có chú ruột Nguyễn Thâm là liệt sỹ nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, do đó khi quyết định hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn V đặt làm giả các tài liệu của cơ quan có thẩm quyền và hành vi của bị cáo V sử dụng các tài liệu giả một số tài

liệu, cụ thể: Quyết định số: 1419/2010/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ nhiệm vào ngạch viên chức đối với bà Lê Thị P. Quyết định số: 206/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc tuyển đặc cách cho bà Lê Thị P. Công văn số: 786/SNV-VP ngày 22/5/2017 của Sở Nội vụ UBND tỉnh Quảng Ngãi gửi cho bà Lê Thị P về việc giải quyết khiếu nại của công dân. Trong đó, có Quyết định số: 206/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 về việc tuyển đặc cách cho bà Lê Thị P thì Nguyễn V lưu vào trong gmail do bị cáo V tự đăng ký có tên lethiphucbs@gmail.com rồi đưa gmail kèm mật khẩu để chị P tự xem. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã trả hồ sơ điều tra bổ sung (Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số: 09/2022/HSST-QĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022) yêu cầu Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định lại đối với văn bản dưới dạng dữ liệu điện tử và mẫu so sánh Cơ quan điều tra gửi giám định lại phải là văn bản dưới dạng dữ liệu điện tử và làm rõ hành vi của Nguyễn V đặt làm giả 03 tài liệu liên quan nêu trên có dấu hiệu của tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* theo quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi có Công văn số 349/VKS-HS ngày 04-5-2022 chuyển hồ sơ đề Tòa án xét xử, nêu rõ: Cơ quan điều tra thu thập các mẫu so sánh là văn bản dưới dạng bản giấy là hoàn toàn có cơ sở, bởi vì tại thời điểm năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi và Sở nội vụ tỉnh Quảng Ngãi thực hiện việc lưu hành các văn bản bằng hình thức văn bản giấy, chưa áp dụng các hình thức văn bản dưới dạng dữ liệu điện tử nên Cơ quan điều tra không thể thu thập mẫu so sánh là văn bản dưới dạng dữ liệu điện tử để thực hiện việc giám định nên không thể tiến hành trưng cầu giám định lại theo yêu cầu của Tòa án. Đối với hành vi đặt làm giả 03 tài liệu liên quan đến xin việc cho chị Lê Thị P, Cơ quan điều tra xác định các tài liệu này là không có thật, bị cáo sử dụng để che giấu hành vi gian dối của mình, tạo lòng tin cho bị hại, các tài liệu được thu giữ dưới dạng điện tử, không giám định truy nguyên đồng nhất được với tài liệu mẫu so sánh, đồng thời không xác định được người trực tiếp làm ra những tài liệu này nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự của Nguyễn V về hành vi *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* theo quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, theo quy định tại Điều 298 Bộ luật hình sự, giới hạn của việc xét xử, Tòa án xét xử bị cáo và hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

*** Xử lý vật chứng:**

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 6.000.000 đồng được bọc bằng tờ giấy vở học sinh, thu giữ trong túi quần của bị cáo Nguyễn V: Qua điều tra xác định đây là tài sản của chị Phạm Thị T nên Cơ quan điều tra trả lại cho chị T;
- Số tiền 1.240.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn V thu trong ví của bị cáo, đây là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên LE THI PHUC trả lại cho chị P.

- 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN VAN trả lại cho bị cáo V.

- 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN THI T CANH; 01 thẻ đa năng của ngân hàng DongABank mang tên NGUYEN THI KHUYEN: Qua điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của chị Nguyễn Thị T C (SN: 1995, HKTT: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) và chị Nguyễn Thị K2 (SN: 1989, HKTT: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi), do có quen biết với bị cáo Nguyễn V nên cho bị cáo mượn, tuy nhiên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo V, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị Nguyễn Thị T C và chị Nguyễn Thị K2;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen xám: qua điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn V, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị can V;

- 01 USB có dòng chữ Data và 01 hợp đồng cầm đồ mang tên Nguyễn V thể hiện tài sản cầm đồ là 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 76C1-110.32 lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 76C1-110.32: qua điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của chị Lê Thị D, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho D.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn V phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-9-2021.

3. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong ở giai đoạn điều tra nên không xem xét.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn V: Số tiền 1.240.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn V; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN VAN;

- Trả lại cho chị Lê Thị P 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên LE THI PHUC.

(Tiền theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 24-5-2022 tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án thành phố Quảng Ngãi ngày 22/02/2022).

- 01 USB có dòng chữ Data và 01 hợp đồng cầm đồ mang tên Nguyễn V thể hiện tài sản cầm đồ là 01 (Một) xe mô tô hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 76C1-110.32 lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Thành phố. Quảng Ngãi;
- CQcảnh sát điều tra Công an Tp.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan

